

Số: 103/2025/QĐST - HNGĐ

Thanh Hóa, ngày 22 tháng 8 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 - THANH HÓA

Căn cứ khoản 2 Điều 149; Điều 212; Điều 213 và Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 53; Điều 55; Điều 57; Điều 58; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ khoản 1 Điều 35; khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 89/2025/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 8 năm 2025 về việc: “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận nuôi con khi ly hôn*”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

* *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

- Chị Lê Thị Y, sinh năm 1987

Thẻ CCCD số: 038187029677, cấp ngày 04 tháng 05 năm 2023, nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

Nơi cư trú: Thôn A, xã S, tỉnh Thanh Hóa

- Anh Lê Văn V, sinh năm 1980

Thẻ CCCD số: 038080014693, cấp ngày 09 tháng 5 năm 2023, nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

Nơi cư trú: Thôn A, xã S, tỉnh Thanh Hóa

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị Y và anh Lê Văn V kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức cưới theo phong tục tập quán địa phương, đăng ký kết hôn vào ngày 18/12/2007 tại Ủy ban nhân dân thị trấn S, huyện T, tỉnh Thanh Hóa (nay là Ủy ban nhân dân xã S, tỉnh Thanh Hóa) là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng anh chị chung sống hòa thuận, hạnh phúc được 02 năm thì vợ chồng anh chị phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính

tình vợ chồng không hợp, bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung trong cuộc sống dẫn đến việc vợ chồng thường xuyên cãi vã. Từ tháng 3/2025 đến tháng 6/2025 mâu thuẫn vợ chồng trở nên trầm trọng nên vợ chồng anh chị sống ly thân, không ai quan tâm đến ai. Tuy nhiên sau đó hai bên gia đình động viên, khuyên bảo nên vợ chồng anh chị về chung sống với nhau nhưng mâu thuẫn vẫn không được giải quyết mà càng ngày càng trầm trọng thêm. Nay chị Y và anh V đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh chị tự nguyện ly hôn và cùng yêu cầu Tòa án công nhận sự thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Chị Lê Thị Y và anh Lê Văn V công nhận vợ chồng có 02 con chung là Lê Nhật H, sinh ngày 04 tháng 12 năm 2008 và Lê Đức A, sinh ngày 05 tháng 12 năm 2015. Chị Y và anh V thống nhất thỏa thuận: Khi ly hôn chị Lê Thị Y trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Lê Đức A; anh Lê Văn V trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Lê Nhật H. Chị Lê Thị Y và anh Lê Văn V đều không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

[3] Về tài sản và công nợ chung: Chị Lê Thị Y và anh Lê Văn V thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết

[4] Về lệ phí Tòa án: Chị Lê Thị Y và anh Lê Văn V thống nhất thỏa thuận chị Y chịu toàn bộ lệ phí về việc yêu cầu giải quyết việc dân sự theo quy định của pháp luật.

[5] Ngày 14/8/2025 Tòa án nhân dân khu vực 8 - Thanh Hóa đã mở phiên hòa giải để các đương sự đoàn tụ nhưng không thành, đồng thời các đương sự giữ nguyên yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận giải quyết toàn bộ việc dân sự.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lê Thị Y và anh Lê Văn V.

1.2. Về con chung: Chị Lê Thị Y và anh Lê Văn V đều công nhận vợ chồng có 02 con chung là Lê Nhật H, sinh ngày 04 tháng 12 năm 2008 và Lê Đức A, sinh ngày 05 tháng 12 năm 2015. Chị Y và anh V thống nhất thỏa thuận: Khi ly hôn chị Lê Thị Y trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Lê Đức A; anh Lê Văn V trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Lê Nhật H. Chị Lê Thị Y và anh Lê Văn V đều không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị Lê Thị Y và anh Lê Văn V đều có quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom,

chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

1.3. Về tài sản và công nợ chung: Chị Lê Thị Y và anh Lê Văn V thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Lê Thị Y và anh Lê Văn V thống nhất thỏa thuận chị Y chịu toàn bộ lệ phí về việc yêu cầu giải quyết việc dân sự là 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) chị Y đã nộp tạm ứng lệ phí theo biên lai thu số: 0004034 ngày 01/8/2025 của Phòng Thi hành án dân sự khu vực 8 - Thanh Hóa. Chị Lê Thị Y đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND khu vực 8 - Thanh Hóa;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Phòng Thi hành án dân sự khu vực 8 - Thanh Hóa;
- Cục Thi hành án dân sự khu vực 8 - Thanh Hóa;
- Phòng Kiểm tra, Thanh tra và Thi hành án TAND tỉnh Thanh Hóa;
- UBND xã Sao Vàng, tỉnh Thanh Hoá;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Xuân Tuyên